

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:45/2026/HS-ST  
Ngày 11-3-2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng  
Ông Phạm Công Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 -Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tường Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 1 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đình H;** giới tính: Nam; sinh ngày: 25/6/2005; nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: B Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 (sinh năm: 1970) và bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm: 1971); gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt từ ngày 06/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ; *có mặt tại phiên tòa.*

**2. Võ Công D;** giới tính: Nam; sinh ngày: 05/10/1999; nơi sinh: tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKKHKT: Khu phố C, phường N, tỉnh Quảng Trị (khu phố C, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cũ); chỗ ở: Phòng trọ 10, tầng 3, kiệt C N, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công T (sinh năm 1961) và bà Trần Thị V (sinh năm 1976); gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt từ ngày 06/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ; *có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Quang H3, sinh năm: 2004; nơi thường trú: 6 P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hiện cư trú tại: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1971; nơi cư trú: 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

- Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1970; nơi cư trú: 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông Nguyễn Đình H4, sinh năm: 1999; nơi cư trú: 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh H5, sinh năm: 1965; nơi cư trú: 3 N, tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng (360/02 N, tổ A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cũ); có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06/4/2025, tại trước nhà số A N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần sa và tạm giữ các đồ vật: 01 (một) túi ni lông màu vàng in chữ "TRÀ" màu đỏ, bên trong chứa thảo mộc khô dạng cục màu xanh, (được niêm phong, ký hiệu H); 01 (một) thùng cattong, kích thước 15x23x20 cm có in mã đơn 1881302157 (được niêm phong, ký hiệu H); 01 (một) điện thoại di động có in hình quả táo bị mất một góc, màu xanh, số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, màu sơn: đen – nâu, số khung: RLHJF4510FY615895, số máy: JF45E0660699, biển số 43C1-856.64.

Qua quá trình tra hỏi, H khai nhận số ma túy cần sa mua các lần trước được H đem về cất giấu tại chỗ ở để có người hỏi mua thì đem đi bán. Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 06/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành Lệnh khám xét khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Đình H tại B Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng (B Đ, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cũ) về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần sa và tạm giữ các đồ vật: 01 (một) gói nilong kích thước (4x7) cm bên trong chứa thảo mộc khô dạng cục màu xanh, được niêm phong ký hiệu H1.

Ngoài ra, H còn khai nhận vận chuyển ma túy cần sa mua được đem đến phòng trọ của Võ Công D tại kiệt C N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là kiệt 3 N, phường H, thành phố Đà Nẵng) để phân chia bán ra lại cho người sử dụng. Vào khoảng 16 giờ 35 phút ngày 06/4/2025 và 17 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ lần lượt thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Võ Công D tại Phòng trọ 10 tầng C kiệt C N, phường H, thành phố Đà Nẵng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cần sa và tạm giữ các đồ vật:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc in chữ SAIGON.

- 01 (một) gói nilong trong suốt bên trong chứa thảo mộc khô, màu xanh, dạng cục (được niêm phong theo quy định, ký hiệu DI).

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh có đường kính 18cm, cao khoảng 8 cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong kích thước 4x7cm, trong mỗi gói chứa chất thảo mộc khô màu xanh dạng cục (được niêm phong theo quy định, ký hiệu D3).

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, gắn sim số 0829678579 Imel: 358288944638427.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 74AC-038.79.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 43C1-133.04.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Võ Công D.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh nhạt kích thước khoảng 16x16x8cm bên trong có thảo mộc khô màu xanh dạng cục (một cục, được niêm phong theo quy định, ký hiệu D2).

- 02 (hai) cuộn giấy màu đà bên trong có in chữ "OCB" bên trong mỗi cuộn giấy có tờ giấy màu vàng được xếp chồng lên nhau, kích thước (4x10)cm và (2x10) cm.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng kích thước 6x12cm.

- 01 (một) máy xay chất thảo mộc màu đen hình tròn có đường kính khoảng 06 cm.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 12x22x8cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong nhiều kích thước.

- 01 (một) ống thủy tinh cao khoảng 30 cm bên trong ống không chứa chất bám dính gì.

Tiến hành lấy nước tiểu của Nguyễn Đình H và Võ Công D để xét nghiệm nhanh (test) cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Qua quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Đình H quen biết với Võ Công D nên từ khoảng tháng 01 đến tháng 3 năm 2025, H mua ma túy cần sa mang đến phòng trọ của D tại nhà số C N, phường H, thành phố Đà Nẵng và cùng D phân chia để vừa bán lại cho người khác và vừa để sử dụng. Người mua cần sa liên hệ qua số điện thoại 0783949882 và Telegram tên "Alaba trap" của H hoặc số điện thoại 0829678579 và Z tên "Công Danh" của D để mua ma túy cần sa. Từ Tháng 01/2025 cho đến ngày 28/3/2025, H sử dụng tài khoản có tên "Alaba trap" trên ứng dụng "Telegram" tìm các hội, nhóm bán cần sa và đã vào nhóm có tên "LC store" để liên hệ với một thanh niên có tên tài khoản "Sean Frankton" mua ma túy cần sa với giá tiền mua 50 gam từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng (tùy vào loại cần sa tốt và loại thường) và H nhờ dịch vụ chuyển tiền hoặc dùng tài khoản số 4343684343 của H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB) chuyển khoản trả tiền cho người bán cần sa vào tài khoản ngân hàng số 0795610452 của Trần Quang H3 (sinh năm 2004, trú tại 6 P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nay là 6 P, phường H, thành phố Đà Nẵng) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N Chi nhánh Đ; theo đó H đã liên hệ chuyển tiền nhiều lần cho người bán vào tài khoản của H3 để mua ma túy và nhận được 02 lần, mỗi lần 50 gam ma túy cần sa, như sau:

- Từ ngày 06/01/2025 đến 07/02/2025, H nhiều lần chuyển tiền mua ma túy cần sa (trong đó chuyển vào tài khoản H3 số tiền 14.438.000 đồng) nhưng do không có ma túy nên người bán chuyển trả lại 20.530.000 đồng.

- Từ ngày 07/02/2025 đến ngày 05/3/2025, H chuyển tổng cộng 12.950.000 đồng để mua 02 lần mỗi lần 50 gam ma túy cần sa loại tốt nhưng người bán giao loại thường với tổng số tiền 10.020.000 đồng và chuyển trả lại tiền chênh lệch

2.900.000 đồng. H đem cần sa về phòng trọ của D và phân chia ra các gói nhỏ hoặc quấn thành điều thuốc, mỗi gói hoặc điều thuốc có khối lượng 01 gam bán với giá từ 200.000 đến 250.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 cho đến trước ngày 04/4/2025, H mua khoảng 100 gam cần sa với số tiền khoảng 10.000.000 đồng và đem đến phòng trọ của D phân chia, một số cần sa H mang về cất tại nhà để vừa bán vừa sử dụng. H và D bán cần sa được số tiền khoảng 20.000.000 đồng và thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

Vào ngày 28/3/2025, H lên mạng xã hội Telegram với tài khoản có tên "Alaba trap" vào nhóm chat tên "LC store" nhắn tin với người có tài khoản tên "Sean Frankton" để liên hệ mua 50 gam ma túy cần sa với giá 4.700.000 đồng và H chuyển khoản trả tiền cho người bán cần sa vào tài khoản ngân hàng số 0795610452 của Trần Quang H3, H lấy địa chỉ A N, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là A N, phường H, thành phố Đà Nẵng làm địa chỉ nhận hàng và cung cấp tên người nhận hàng là "Hiếu Nguyễn số điện thoại 0783949882". Đến ngày 06/4/2025, H đến địa chỉ A N để nhận đơn hàng có mã số 1881302157 bên trong có chứa ma túy cần sa để lên xe mô tô biển số 43C1-856.64 và điều khiển xe đi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Kiểm tra điện thoại di động số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882 của H, tại tài khoản của H tên "Alaba trap" có tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần sa với người có tài khoản tên "CoCa" nhắn tin mua ma túy cần sa vào các ngày 29/3/2025, 31/3/2025 và 04/4/2025.

Kiểm tra điện thoại di động của D có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy cần sa trong ứng dụng như sau: Người có tài khoản tên "Minh Q" nhắn tin mua 3 điều cần sa vào ngày 04/4/2025; người có tài khoản tên "Thiên Quý" nhắn tin mua 02 điều cần sa vào ngày 16/02/2025 và 02 điều cần sa vào ngày 04/4/2025; người có tài khoản tên "ThangNguyenChinh" nhắn tin mua 01 gam cần sa.

\* Tạm giữ các đồ vật tài sản như sau:

- 01 (một) túi ni lông màu vàng in chữ "TRÀ" màu đỏ, bên trong chứa thảo mộc khô dạng cục màu xanh, (được niêm phong, ký hiệu H).
- 01 (một) thùng cattong, kích thước 15x23x20 cm có in mã đơn 1881302157 (được niêm phong, ký hiệu H).
- 01 (một) điện thoại di động có in hình quả táo bị mất một góc, màu xanh, số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882.
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình H.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại LEAD, màu sơn: đen – nâu, số khung: RLHJF4510FY615895, số máy: JF45E0660699, biển số 43C1-856.64.
- 01 (một) gói nilong kích thước (4x7) cm bên trong chứa thảo mộc khô dạng cục màu xanh, được niêm phong ký hiệu H1.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc in chữ SAIGON.
- 01 (một) gói nilong trong suốt bên trong chứa thảo mộc khô, màu xanh, dạng cục (được niêm phong theo quy định, ký hiệu DI).

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh có đường kính 18cm, cao khoảng 8 cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong kích thước 4x7cm, trong mỗi gói chứa chất thảo mộc khô màu xanh dạng cục (được niêm phong theo quy định, ký hiệu D3).

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, gắn sim số 0829678579 Imel: 358288944638427.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NVX, màu sơn: trắng – bạc, số máy: G3J7E004882, số khung: RLCSG4520GY004875, biển số: 74AC-038.79.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, biển số: 43C1-133.04.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Võ Công D.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh nhạt kích thước khoảng 16x16x8cm bên trong có thảo mộc khô màu xanh dạng cục (một cục, được niêm phong theo quy định, ký hiệu D2).

- 02 (hai) cuộn giấy màu đà bên trong có in chữ "OCB" bên trong mỗi cuộn giấy có tờ giấy màu vàng được xếp chồng lên nhau, kích thước (4x10)cm và (2x10) cm.

- 01 (một) cân điện tử màu trắng kích thước 6x12cm.

- 01 (một) máy xay chất thảo mộc màu đen hình tròn có đường kính khoảng 06 cm.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 12x22x8cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong nhiều kích thước.

- 01 (một) ống thủy tinh cao khoảng 30 cm bên trong ống không chứa chất bám dính gì.

\* Tại Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

- Thảo mộc khô dạng cục gửi giám định trong các gói niêm phong ký hiệu H, H1, D1, D2, D3 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, khối lượng mẫu: H: 60,514 gam, H1: 0,574 gam, D1: 0,939 gam, D2: 1,869 gam, D3: 9,914 gam.

- Tổng khối lượng ma túy, loại Cần sa là: 60,514(H) + 0,574(H1) + 0,939(D1) + 1,869(D2) + 9,914(D3) = 73,81 gam.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đình H và Võ Công D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Công D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bì giấy dán niêm phong ký hiệu H1, D1, D2, D3 được hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 (một) hộp giấy màu trắng được phong hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 02 (hai) sim số 0783949882 và 0829678579; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc in chữ SAIGON; 01 (một) thùng cattong, kích thước (15x23x20) cm có in mã đơn 1881302157; 01 (một) ống thủy tinh cao khoảng 30 cm bên trong ống không chứa chất bám dính gì; 02 (hai) cuộn giấy màu đà bên trong có in chữ "OCB" bên trong mỗi cuộn giấy có tờ giấy màu vàng được xếp chồng lên nhau, kích thước (4x10)cm và (2x10)cm; 01 (một) hộp nhựa màu xanh nhạt kích thước khoảng 16x16x8cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh có đường kính 18cm, cao khoảng 8 cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 12x22x8cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong nhiều kích thước.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có in hình quả táo bị mất một góc, màu xanh, số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882 của Nguyễn Đình H; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, gắn sim số 0829678579 Imel: 358288944638427 của Võ Công D.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) cân điện tử màu trắng kích thước (6x12)cm; 01 (một) máy xay chất thảo mộc màu đen hình tròn có đường kính khoảng 06 cm.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Đình H 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình H.

- Đề nghị trả lại cho Võ Công D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Võ Công D.

- Đề nghị trả lại cho Võ Công D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NVX, màu sơn: trắng – bạc, số máy: G3J7E004882, số khung: RLCSG4520GY004875, biển số: 74AC-038.79, của D.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 43C1-856.64 của bà Nguyễn Thị H2 là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Đình H và H mượn xe mô tô để sử dụng nhận cần sa ngày 06/4/2024; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 43C1-133.04 của ông Nguyễn Đình H1 là cha ruột bị cáo Nguyễn Đình H và H mượn xe mô tô để sử dụng đi học đem đến để tại phòng trọ của bị cáo Võ Công D. Ông H1 và bà H1 không biết H sử dụng các xe mô tô liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

\* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình H và Võ Công D đều nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 01/2025 đến ngày 05/4/2025, Nguyễn Đình H mua 02 lần cần sa với số tiền khoảng 10.000.000 đồng, mỗi lần khoảng 50 gam và đem đến phòng trọ của Võ Công D tại 3 N, phường H, thành phố Đà Nẵng, H cùng D phân chia nhỏ thành gói hoặc điều thuốc có khối lượng 01 gam để bán nhiều lần cho người khác thu số tiền 20.000.00 đồng và thu lợi bất chính 10.000.000 đồng. Vào sáng ngày 06/4/2025, tại số nhà A N, phường H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đình H mua cần sa và đang vận chuyển đến phòng trọ của D để phân chia nhỏ và bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Thảo mộc khô dạng cục gửi giám định trong các gói niêm phong ký hiệu H, HI, D1, D2, D3 gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa; khối lượng mẫu: H: 60,514 gam, H1: 0,574 gam, D1: 0,939 gam, D2: 1,869 gam, D3: 9,914 gam. Tổng khối lượng ma túy, loại Cần sa là: 73,81 gam. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Võ Công D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội, sức khỏe, tinh thần của người sử dụng. Nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, có nguy cơ làm gia tăng nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của nòi giống dân tộc. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4.2] Do cần tiền tiêu xài và có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Nguyễn Đình H và Võ Công D đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua cần sa về

phân chia để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác có nhu cầu sử dụng nhằm kiếm lời. Các bị cáo liên hệ mua bán qua mạng xã hội Telegram, sử dụng tài khoản ẩn danh để che giấu nhân thân, thanh toán qua chuyển khoản ngân hàng, sử dụng tài khoản trung gian nhằm tránh phát hiện, nhận ma túy thông qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm, ngụy trang dưới dạng bưu kiện thông thường, phân chia cần sa thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ, thuận lợi trong việc tiêu thụ và tẩu tán; H sử dụng số điện thoại 0783949882 và telegram “Alaba trap”, D sử dụng số điện thoại 0829678578 và zalo “Công Danh” để liên hệ, trao đổi với các đối tượng có nhu cầu mua ma túy. Cả hai đều thống nhất giá bán là 200.000 đồng hoặc 250.000 đồng/1gam, tiền bán được là tiền mặt hoặc sẽ thanh toán vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 (MB) số 4343684343 đứng tên Nguyễn Đình H. Nguyễn Đình H và Võ Công D đã bán ma túy cho nhiều người mua khác nhau, các bị cáo hưởng lợi được khoảng 10.000.000 đồng. H và D nhiều lần mua bán ma túy (3 lần), đây là tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*”, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D góp tiền để mua ma túy, bị cáo H là người trực tiếp liên hệ, thỏa thuận với người bán ma túy về loại ma túy, giá cả, phương thức chuyển tiền và H là người trực tiếp nhận ma túy thông qua dịch vụ vận chuyển. Sau khi nhận được ma túy H mang về cất giấu tại phòng trọ của D và cất giấu tại nhà của H. H cùng với D phân chia ma túy, liên lạc với người mua ma túy và trực tiếp đi giao ma túy cho người mua. H là người quản lý số tiền bán ma túy. Bị cáo D góp tiền với H để mua ma túy, cất giấu ma túy tại phòng trọ, phân chia ma túy thành nhiều gói để bán và trực tiếp liên hệ, trao đổi với các đối tượng có nhu cầu mua ma túy và đi giao ma túy. Số tiền hưởng lợi, bị cáo H chia cho bị cáo D. Do vậy, trong vụ án này bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, khai rõ về hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo có công cách mạng (Bị cáo H có ông cố là liệt sĩ; bị cáo D có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương quyết thắng hạng ba; ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương kháng chiến hạng nhất; bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba), các bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo H là sinh viên trường Cao đẳng du lịch, bị cáo D mới tốt nghiệp Cử nhân Luật trường Đại học D2. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất vụ án, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng răn đe. Xét vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án cao hơn bị cáo Võ Công D.

[7] Về phạt bổ sung: Bị cáo H đang là sinh viên, bị cáo D vừa tốt nghiệp đại học

chưa có nghề nghiệp nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với số điện thoại 0783949882 do Nguyễn Đình H4 là anh ruột H đăng ký thuê bao và H4 đưa cho H sử dụng nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với tài khoản của Trần Quang H3 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N Chi nhánh Đ thì thấy: Sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng MB của Nguyễn Đình H từ ngày 01/01/2025 đến ngày 17/5/2025, có tổng cộng 06 lần H chuyển khoản qua tài khoản N 246868920 mang tên Trần Quang H3 (sinh năm: 2004; nơi thường trú: 6 P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hiện cư trú tại: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng) với tổng số tiền là 30.058.684 đồng và 09 lần nhận lại tổng số tiền 21.000.000 đồng từ tài khoản N 246868920 mang tên Trần Quang H3. Trần Quang H3 khai bạn H3 tên là D1 (tài khoản ANDY) nhờ H3 nhận tiền và chuyển tiền đi, mỗi lần D1 nhờ nhận tiền và chuyển tiền đi D1 nhắn tin cho H3 qua I nhưng tất cả tin nhắn đã bị xóa; trích xuất điện thoại của Trần Quang H3 chỉ thể hiện nội dung tin nhắn nhờ chuyển tiền đi giữa Trần Quang H3 và tài khoản ANDY chỉ thể hiện từ ngày 12/6/2025 (sau khi Nguyễn Đình H bị bắt quả tang, còn từ ngày 06/4/2025 trở về trước không thể hiện). Do vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cần tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần Quang H3.

[10] Những người mua cần sa của H và D, trong đó có những người liên hệ qua điện thoại có tài khoản tên "CoCa", "Minh Quân", "Thiên Quý", "ThangNguyenChinh" nhưng không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Ngoài ra, đối tượng đã bán ma túy (cần sa) cho bị cáo H sử dụng tài khoản Instagram tên "ANDY" nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình H và Võ Công D đã được Cơ quan điều tra xử lý hành chính.

[13] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H và bị cáo Danh số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[14] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) bì giấy dán niêm phong ký hiệu H1, D1, D2, D3 được hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 (một) hộp giấy màu trắng được phong hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 02 (hai) sim số 0783949882 và 0829678579; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc in chữ SAIGON; 01 (một) thùng cattong, kích thước (15x23x20) cm có in mã đơn 1881302157; 01 (một) ống thủy tinh cao khoảng 30 cm bên trong ống không chứa chất bám dính gì; 02 (hai) cuộn giấy màu đà bên trong có in chữ "OCB" bên trong mỗi cuộn giấy có tờ giấy màu vàng được xếp chồng lên nhau, kích thước (4x10)cm và (2x10)cm; 01 (một) hộp nhựa màu xanh nhạt kích thước khoảng 16x16x8cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh có đường kính 18cm, cao khoảng 8 cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 12x22x8cm bên trong chứa

10 (mười) gói nilong nhiều kích thước là dụng cụ chứa ma túy và phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có in hình quả táo bị mất một góc, màu xanh, số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882 của Nguyễn Đình H; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, gắn sim số 0829678579 Imel: 358288944638427 của Võ Công D, các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) cân điện tử màu trắng kích thước (6x12)cm; 01 (một) máy xay chất thảo mộc màu đen hình tròn có đường kính khoảng 06 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình H, không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên trả lại cho H, nhưng cần tiếp tục quỹ trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Võ Công D; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NVX, màu sơn: trắng – bạc, số máy: G3J7E004882, số khung: RLCSG4520GY004875, biển số: 74AC-038.79, của D, không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên trả lại cho D, nhưng cần tiếp tục quỹ trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 43C1-856.64 của bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1971, trú tại 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng) là mẹ ruột bị cáo Nguyễn Đình H, bà H2 không biết H sử dụng xe để đi nhận ma túy (cần sa) nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H2 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air blade biển số 43C1-133.04 của ông Nguyễn Đình H1 (sinh năm 1970, trú tại 14 T, phường H, thành phố Đà Nẵng) là cha ruột bị cáo Nguyễn Đình H, ông H1 không biết H sử dụng xe để thực hiện những hành vi liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Đình H1 là phù hợp.

[15] Tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng là phù hợp. Tuy nhiên, đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Công D mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức nhưng cũng rất tích cực nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.  
*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Võ Công D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 07 (bảy) năm 06 (sáu)

tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 06/4/2025.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Công D 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 06/4/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H và bị cáo Võ Công D phải có nghĩa vụ liên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Chia phần cụ thể: Mỗi bị cáo nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động có in hình quả táo bị mất một góc, màu xanh, số Imei 357850272350734, gắn sim số 0783949882 và 01 (một) điện thoại di động màu xanh, gắn sim số 0829678579 Imel: 358288944638427; 01 (một) cân điện tử màu trắng kích thước (6x12)cm; 01 (một) máy xay chất thảo mộc màu đen hình tròn có đường kính khoảng 06 cm.

4.2. Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) bì giấy dán niêm phong ký hiệu H1, D1, D2, D3 được hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 01 (một) hộp giấy màu trắng được phong hoàn trả lại theo Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ; 02 (hai) sim số 0783949882 và 0829678579; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc in chữ SAIGON; 01 (một) thùng cattong, kích thước (15x23x20) cm có in mã đơn 1881302157; 01 (một) ống thủy tinh cao khoảng 30 cm bên trong ống không chứa chất bám dính gì; 02 (hai) cuộn giấy màu đà bên trong có in chữ "OCB" bên trong mỗi cuộn giấy có tờ giấy màu vàng được xếp chồng lên nhau, kích thước (4x10)cm và (2x10)cm; 01 (một) hộp nhựa màu xanh nhạt kích thước khoảng 16x16x8cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng xanh có đường kính 18cm, cao khoảng 8 cm; 01 (một) hộp nhựa màu trắng kích thước 12x22x8cm bên trong chứa 10 (mười) gói nilong nhiều kích thước.

4.3. T1 trả lại cho Nguyễn Đình H 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình H.

4.4. T1 trả lại cho Võ Công D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Võ Công D.

4.5. T1 trả lại cho Võ Công D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại NVX, màu sơn: trắng – bạc, số máy: G3J7E004882, số khung: RLCSG4520GY004875, biển số: 74AC-038.79, nhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/3/2026).

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ cần tiếp tục điều tra để làm rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Trần Quang H3, sinh năm: 2004; nơi thường trú: 6 P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Hiện cư trú tại: K H, phường H, thành phố Đà Nẵng.

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực I- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực I- Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**

























